

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-PT

Ngày: 25 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình

- *Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Văn Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 34/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Xuân P do có kháng cáo của bị cáo P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện BL1.

- ***Bị cáo có kháng cáo:*** **Nguyễn Xuân P**, sinh ngày 07/4/1998 tại Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Thôn AH, xã TG, huyện ST, tỉnh QN; chỗ ở: Thôn 15, xã LT, huyện BL1, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Như L, sinh năm 1967; vợ: Sống như vợ như chồng với chị Nguyễn Thị Kiều L1, sinh năm 1998, có 01 con chung, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2020 hiện đang được tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL1, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Đỗ Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Xuân P là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời. Bị cáo P đến thành phố BL mua ma

túy của đối tượng tên Đ không rõ nhân thân, lai lịch nhiều lần, mỗi lần mua từ 400.000đ đến 800.000đ.

Theo đó, vào sáng ngày 26/03/2020, bị cáo P đến thành phố BL tiếp tục mua ma túy của Đ với giá 400.000đ, rồi mang về nhà ở thôn 15, xã LT, huyện BL1, tỉnh Lâm Đồng để bán cho ông Phan Tấn H. Khi bị cáo P và ông H vừa sử dụng xong thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL1 phối hợp với Công an xã LT kiểm tra bắt quả tang, thu giữ của bị cáo P 01 gói nilon màu trắng, kích thước 5x3,5cm, được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1). Bị cáo P tự nguyện giao nộp thêm 01 gói nilon màu trắng, kích thước 4,5x1cm, được hàn kín, bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2). Bị cáo P thừa nhận gói ma túy (M1) là bị cáo P mua của người tên Đ tàng trữ để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác, gói ma túy (M2) là của bị cáo Đỗ Minh T bán cho bị cáo P vào ngày 25/03/2020, bị cáo P tàng trữ để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác

Quá trình điều tra xác định được, từ tháng 03/2020 đến 26/03/2020 bị cáo P đã bán ma túy cho nhiều đối tượng, gồm: Bán cho ông Phan Tấn H 03 lần, trong đó 02 lần với giá 200.000 đồng và lần 3 vào ngày 26/03/2020, khi ông H và bị cáo sử dụng ma túy tại nhà bị cáo P xong thì bị bắt quả tang; Bán cho anh Lê Tuấn V, 03 lần, trong đó 02 lần với giá 200.000 đồng, 01 lần với giá 150.000 đồng. Các lần này, ông H và anh V đều đến nhà bị cáo P sử dụng sau đó trả tiền cho bị cáo P; Bán cho bị cáo Đỗ Minh T 02 lần, một lần với giá 300.000 đồng, một lần với giá 200.000 đồng, các lần này, bị cáo T đều mang về nhà mình để sử dụng.

Ngoài ra, vào giữa tháng 03/2020, bị cáo Đỗ Minh T liên hệ với bị cáo P mua ma túy nhưng bị cáo P không có nên giới thiệu T cho một người tên M không rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố BL để mua ma túy. Bị cáo T cầm cố cho M 01 chiếc Ipad để lấy ma túy với giá 300.000 đồng. Ngày 24/03/2020, bị cáo T sử dụng ma túy với người tên Q chưa rõ nhân thân, lai lịch nhưng gói ma túy kém chất lượng nên Q cho bị cáo T. Lúc này, T nảy sinh ý định đổi gói ma túy này cho M để lấy lại Ipad nên liên hệ với bị cáo P. Chiều ngày 25/03/2020, bị cáo T đến nhà bị cáo P ở thôn 15, xã LT nhờ liên hệ với M nhưng M đã bán chiếc Ipad. Lúc này, bị cáo P đổi cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Itel để lấy gói ma túy, để đổi ngang giá là 300.000 đồng. Bị cáo P dùng thử ma túy thì thấy kém chất lượng nên cất giấu trên tủ ở phòng ngủ nhằm mục đích sau này bán lại cho con nghiện khác, đến ngày 26/03/2020, Cơ quan điều tra bắt quả tang thì bị cáo P tự nguyện giao nộp gói ma túy trên.

Tại bản kết luận giám định số 635/GĐ-PC09 ngày 03/04/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong một gói

nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2068g (không thấy hai không sáu tám gam), loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1202g (không thấy một hai không hai gam), loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính Phủ .

Tại bản án số 02/2021/HS-ST ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện BL1 đã xử;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P, Đỗ Minh T phạm tội: “*Mua trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo

* Ngày 29/01/2021 bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo không khiếu nại thắc mắc bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo P là người nghiện ma túy, từ tháng 02/2020 đến ngày 26/03/2020, bị cáo đã nhiều lần đến thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng để mua ma túy của đối tượng tên Đ về sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo đã bán cho ông Phan Tấn H 03 lần, anh Lê Tuấn V 03 lần, bị cáo Đỗ Minh T 02 lần. Ngày 26/3/2020, trong lúc bị cáo và ông H vừa sử dụng ma túy tại nơi ở của mình thì bị Công an huyện BL1 phối hợp với Công an xã LT đã bắt quả tang, thu giữ của bị cáo P 01 gói ma túy ký hiệu M1, bị cáo tự nguyện giao nộp thêm 01 gói ma túy nữa ký hiệu M2.. Theo kết luận giám định: Mẫu tinh thể M1 là ma túy,

có khối lượng 0,2068g; Mẫu tinh thể M2 là ma túy, có khối lượng 0,1202g đều loại Methamphetamine. Toàn bộ số ma túy này bị cáo P dùng vào mục đích mua bán. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét.

Bản thân bị cáo biết rõ chất ma túy là chất bị nhà nước cấm lưu hành. Song với ý thức tư lợi, coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu sài cho bản thân, bị cáo thực hiện hành vi mua bán chất ma túy nhằm kiếm lời, với hành vi trên của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo 08 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết mới, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân P, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội: “*Mua trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân P phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện BL1 (02);
- VKSND huyện BL1 (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện BL1 (01);
- THAHS CA huyện BL1 (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bình